



SAV series - Máy nén khí trục vít dạng VSD
Series VSD tiết kiệm năng lượng SAV 08 - 200



Tiết Kiệm Năng Lượng Để Cứu Hành Tinh Của Chúng Ta

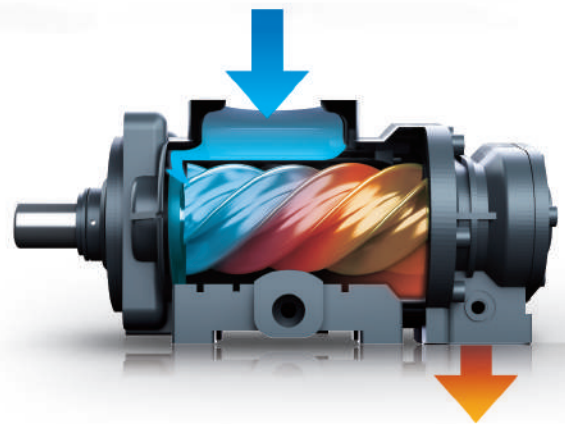
Tiết kiệm năng lượng cao

- Cấu trúc đơn giản cho độ tin cậy cao
- Thiết kế thân máy nhỏ gọn từ khớp nối, khung động cơ, động cơ đến hộp số cho hiệu suất truyền dẫn 100%.
- Số lượng chất bôi trơn cho ổ đỡ, buồng nén và bánh răng được tính toán cẩn thận để giảm thiểu sự cản trở dầu trong quá trình nén và tối đa hóa hiệu quả.



Đầu nén hiệu suất cao tạo ra luồng khí từ hướng trục và hướng tâm.

- Đầu nén hiệu quả cao được thiết kế bởi Trung tâm R & D của Fusheng Global ở Đức. Thiết kế tối ưu thân khai rotor, thể tích và điện năng tiêu thụ cung cấp cho tốc độ quay thấp và tăng hiệu quả hoạt động.
 - Mức độ tiếng ồn thấp.
 - Tuổi thọ của đầu nén và vòng bi lâu hơn.
 - Sử dụng tối đa chiều dài rotor hiệu quả để tối đa hóa hiệu quả nén.



Thiết kế hiệu quả cao



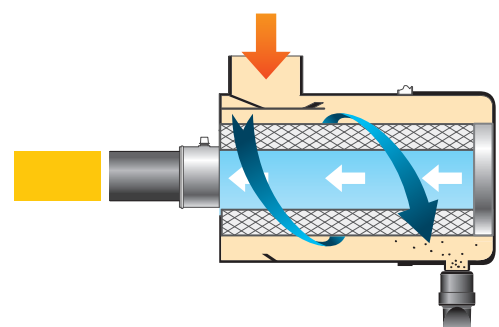
Van hút

Van như là van 1 chiều, van đóng ngắt và van tiết chế (tùy chọn) tổng hợp lại với nhau. Thiết kế giảm áp suất thấp giúp tối ưu hóa hiệu quả hút không khí. Máy nén tự động điều chỉnh với nhu cầu thực sự về khí nén khi nó hoạt động, cho phép kiểm soát chính xác hơn áp suất không tải và do đó hiệu suất năng lượng cao hơn.



Tất cả các mặt cuối được đóng kín để loại bỏ hoàn toàn sự rò rỉ

Khi bộ nối kẽm bảo vệ môi trường được gắn kết và mặt cuối được làm kín để loại bỏ hoàn toàn rò rỉ.

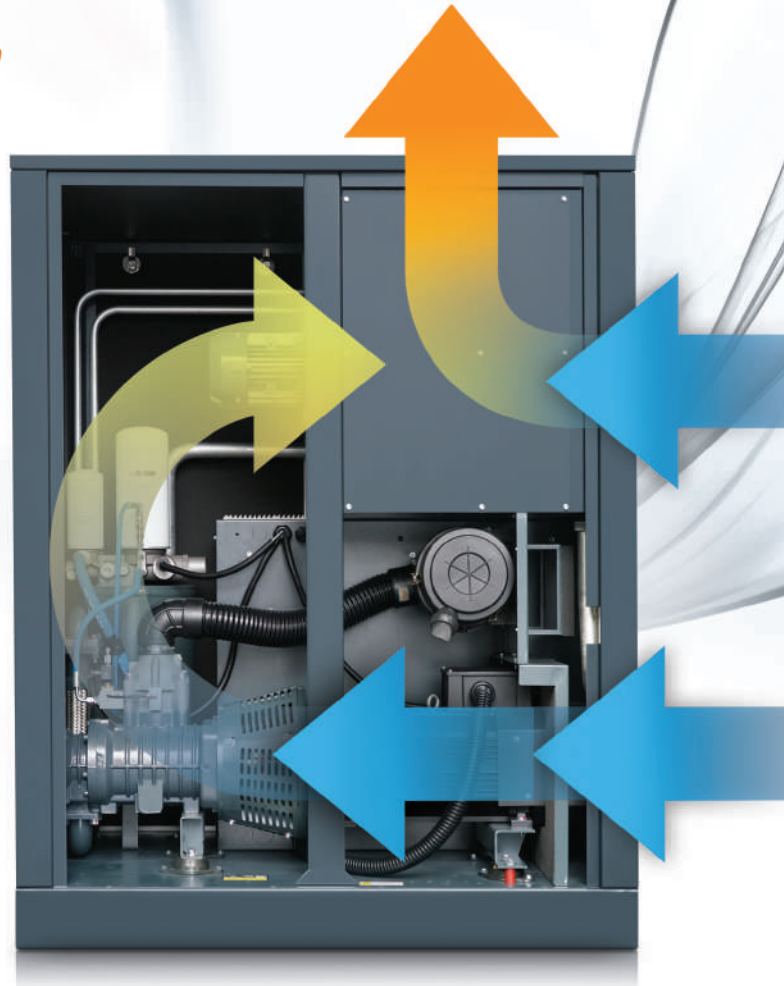


Hệ thống lọc không khí an toàn và hiệu quả cao

- Kích thước hạt lớn của bụi trong chân không bụi sẽ theo không khí xoay và rơi vào khe cao su ở đầu của vỏ lọc khí thay vì dính vào làm tắc nghẽn bề mặt của lõi lọc.
- Tuổi thọ lõi lọc lâu dài được thiết kế với diện tích lọc lớn và chống lại không khí nhỏ hơn để đảm bảo rằng không khí tinh khiết không có tạp chất.

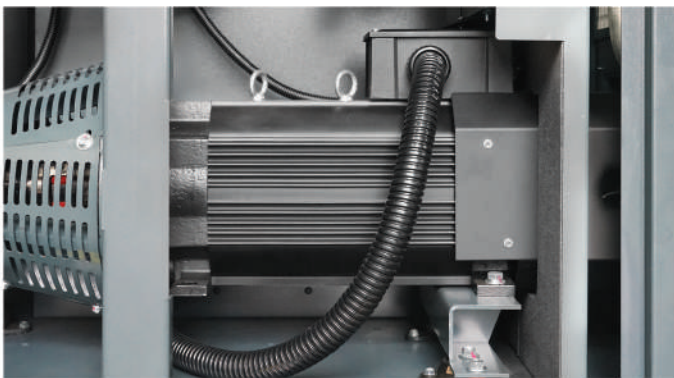
Luồng khí làm mát êm và hiệu quả

- Trong bảng điều khiển điện, không khí lạnh hơn được rút vào trực tiếp để đảm bảo tản nhiệt tốt nhất.
- Dầu vào và dầu làm mát của máy nén được trang bị bộ lọc hiệu quả cao, có hiệu quả chặn các tạp chất vào đầu nén của máy nén hoặc gắn vào bộ giải nhiệt để đảm bảo hiệu quả làm mát.
- Với quạt ly tâm, không khí lạnh được hút trực tiếp từ bên ngoài đến phần làm mát bộ giải nhiệt, và không khí nóng đi ra từ phía trên, với bề mặt truyền nhiệt lớn hơn, bộ phận làm mát đảm bảo hiệu quả làm mát tuyệt vời.
- Quạt ly tâm nằm bên trong các bộ phận của đơn vị đến cổng hút, giải phóng không khí nóng trong bộ phận ra từ phía trên. Thiết kế luồng không khí độc đáo này, làm giảm đáng kể tiếng ồn do hoạt động quạt.
- Trong quá trình làm mát, chỉ cần tháo nắp ra mà không tháo rời ống gió và cửa.



Kinh tế và ý tưởng thân thiện với người sử dụng

Động cơ Vĩnh cửu là một lựa chọn thêm cho máy nén trực vít SA. Nó mang lại cho máy nén hiệu suất cao hơn và tiết kiệm năng lượng tốt hơn.



Kích cỡ nhỏ, hiệu suất năng lượng cao hơn



Từ khái niệm thiết kế đến ứng dụng các bộ phận. Dòng sản phẩm SA của Fusheng có tính năng hoạt động tốt hơn và do đó mức hiệu suất năng lượng cao hơn. Thiết kế nhỏ gọn hiệu suất cao có nghĩa là kích cỡ nhỏ hơn và gần với vị trí sử dụng khí, do đó giảm tổn thất do đường ống dẫn đáng kể.

IoT hệ thống dịch vụ thời gian thực thông minh (tùy chọn)

Hệ thống quản lý máy nén IoT trên nền tảng điện toán đám mây nhận ra sự hợp nhất của việc giám sát, chẩn đoán lỗi và dịch vụ trong một gói. Các thông báo về sự cố của máy nén và tình trạng thời gian thực được gửi đến các chuyên gia được chỉ định qua SMS và email.

GoService



Thiết bị giảm độ rung



Rung động làm giảm hiệu quả khi máy nén hoạt động. Nó cũng ngăn cản việc truyền các tiếng ồn tần số thấp thông qua sự cộng hưởng của vật rắn và kéo dài tuổi thọ của máy nén.

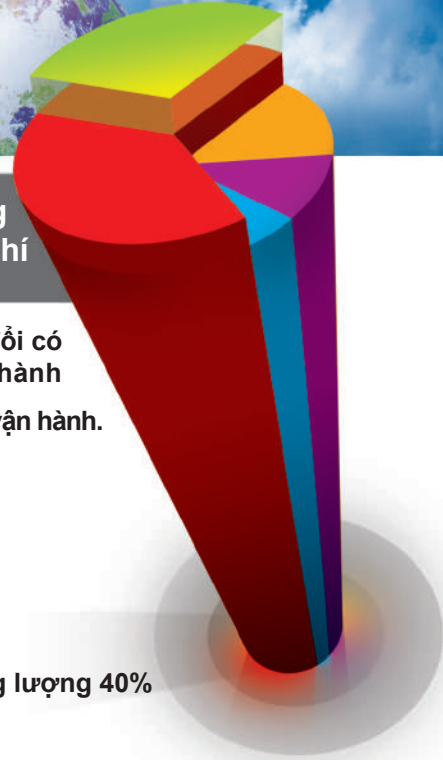
TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG



Lợi ích tiết kiệm năng lượng của máy nén khí tốc độ biến đổi

Máy nén khí tốc độ biến đổi có thể tiết kiệm chi phí vận hành đến **40%** trong thời gian vận hành.

- Chi phí bảo trì 5%.
- Chi phí lắp đặt 10%
- Chi phí mua máy 15%
- Chi phí năng lượng 70%
- Chi phí tiết kiệm năng lượng 40%



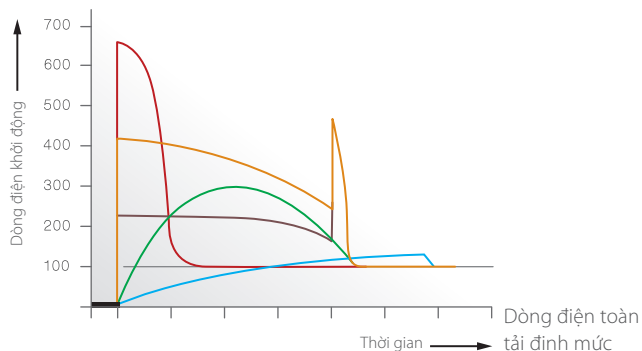
Đầu nén tích hợp cao và hiệu quả cao

Khởi động VSD/Chạy

- Dòng khởi động giảm.
- Dòng khởi động được loại bỏ để chuyển mạch Y-Δ
- Kéo dài tuổi thọ máy nén

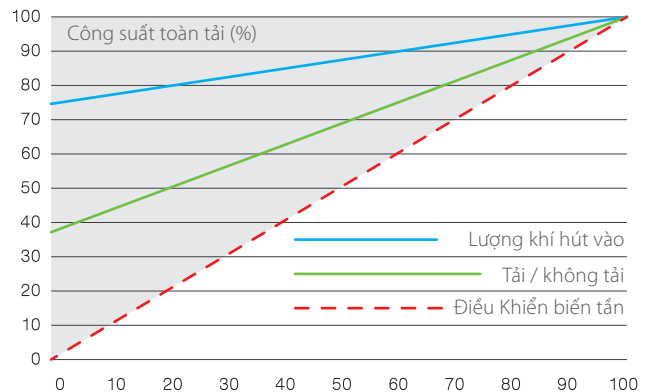
- ▬ Khởi động trực tiếp
- ▬ Khởi động Sao/Tam giác
- ▬ Khởi động cuộn cảm
- ▬ Khởi động mềm
- ▬ Biến tần

Dòng điện toàn tải (%)

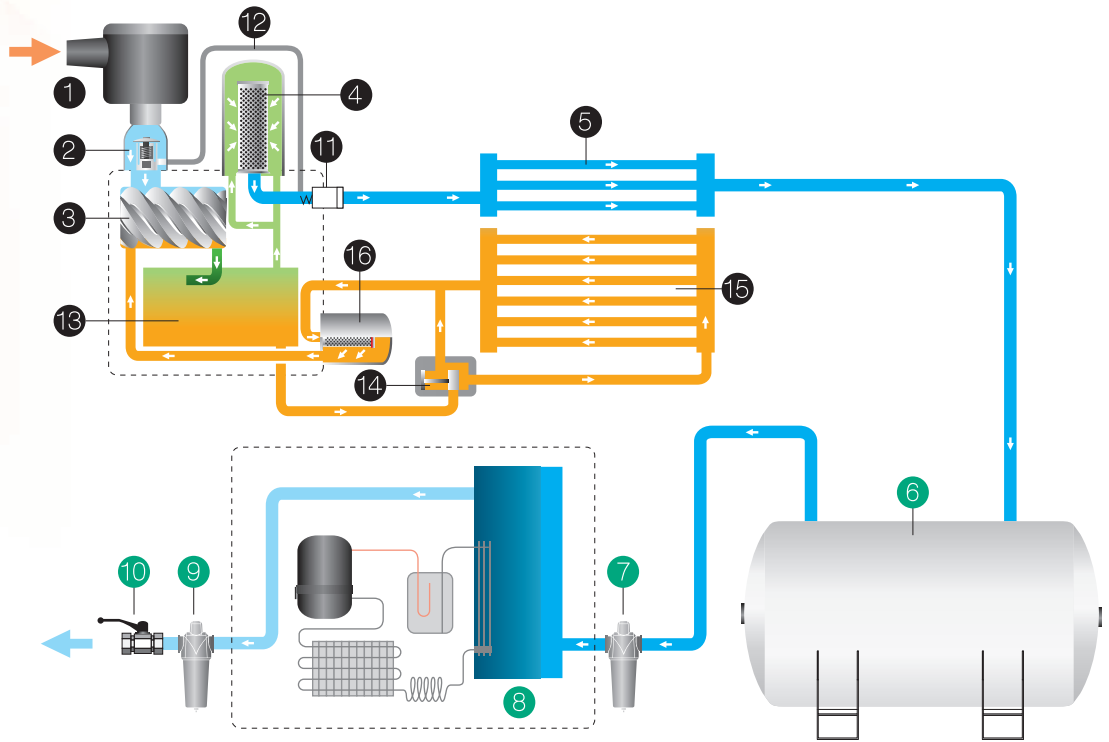


Kiểm soát tần số để tiết kiệm năng lượng

Máy nén tốc độ thay đổi có thể cung cấp phạm vi kiểm soát công suất 30% -100%. Theo nhu cầu nén khí thực tế của hệ thống để tự động điều chỉnh tốc độ quay của động cơ để đáp ứng yêu cầu. Cung cấp giải pháp tiết kiệm năng lượng tối ưu trong quản lý tải biến đổi và giảm chi phí vận hành đến 45%



Lưu đồ công nghệ hệ thống



08-11

Đường khí

- ① Lọc gió
- ② Van ngõ khí vào
- ③ Đầu nén khí
- ④ Bộ tách dầu
- ⑤ Thiết bị giải nhiệt sau
- ⑥ Bình chứa khí (tùy chọn)
- ⑦ Lọc chính xác (tùy chọn)
- ⑧ Máy sấy (tùy chọn)
- ⑨ Lọc chính xác sau (sẵn có nếu được yêu cầu)
- ⑩ Van ngõ ra khí nén (tùy chọn)
- ⑪ Van áp suất tối thiểu
- ⑫ Ống điều khiển khí ngõ vào

Đường dầu

- ⑬ Bình tách dầu/khí
- ⑭ Van điều nhiệt
- ⑮ Thiết bị làm mát dầu
- ⑯ Lọc dầu

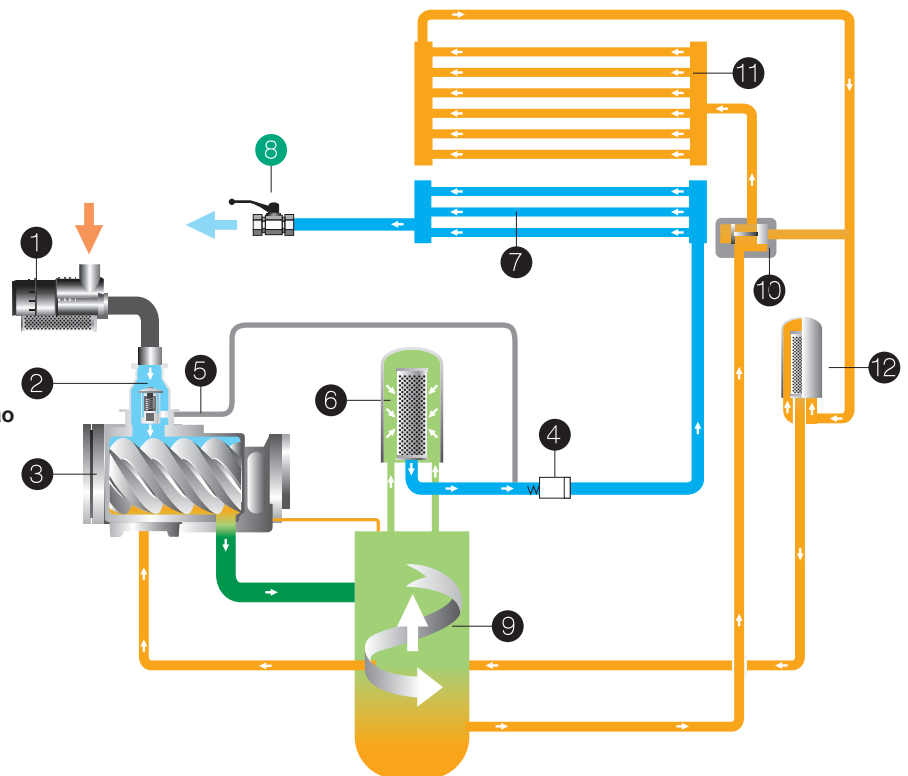
15-37

Đường khí

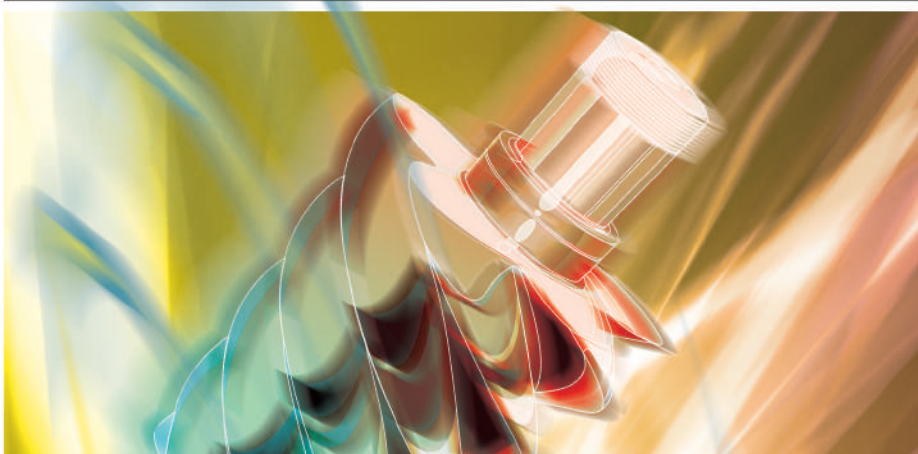
- ① Lọc khí
- ② Van khí vào
- ③ Đầu nén khí
- ④ Van áp suất tối thiểu (MPV)
- ⑤ Đường ống điều khiển đường khí vào
- ⑥ Tách dầu
- ⑦ Bộ giải nhiệt sau
- ⑧ Van ngõ ra khí (tùy chọn)

Đường dầu

- ⑨ Bộ tách dầu khí
- ⑩ Van điều nhiệt
- ⑪ Thiết bị làm mát dầu
- ⑫ Lọc dầu



SAV series - Máy nén khí trực vít VSD



SAV08-37

Các đặc tính cấu hình

● Tiêu chuẩn ○ Tùy chọn ✕ Không sẵn có

Model	compressor	Dryer	Precision filter	Air receiver	inverter
SAV	●	✕	✕	✕	●
SAV-R	●	●	○	✕	●
SAV-T	●	✕	✕	●	●
SAV-F	●	●	○	●	●

Kiểu Máy	Áp suất Làm việc	Lưu lượng	Công suất Động cơ chính		Điện áp	Dung lượng Dầu bôi trơn	Ngõ ra khí nén	Chiều Dài	Chiều Rộng	Chiều cao	Trọng lượng	Tiếng ồn					
	barG	m ³ /min	kW	HP	V	Liter	inch	mm	mm	mm	kg	dB(A)					
SAV08	7	0.64~1.27	7.5	10	220 380 415	7.5	G $\frac{3}{4}$	1200 1200 1545	670	1100 1100 1710	310	67					
SAV08-R	8	0.59~1.18									364						
SAV08-T	10	0.50~0.99									450						
SAV08-F	12	0.40~0.80									504						
SAV11	7	0.91~1.82	11	15						15	G1		1250	880	1515	320	74
SAV11-R	8	0.85~1.7														374	
SAV11-T	10	0.76~1.52														460	
SAV11-F	12	0.68~1.35														514	
SAV15	7	0.75~2.5	15	20		15	G1	1250	880	1515	540		72				
	8	0.69~2.3															
	10	0.63~2.1															
	12	0.54~1.8															
SAV22	7	1.17~3.9	22	30	220 380 415	15	G1	1250	880	1515	550	74					
	8	1.11~3.7															
	10	0.96~3.2															
	12	0.84~2.8															
SAV37	7	1.98~6.6	37	50		220 380 415	18.5	G1 $\frac{1}{2}$	1350	940	1680	755	75				
	8	1.89~6.3															
	10	1.68~5.6															
	12	1.47~4.9															

Mức độ ồn được đo theo ISO 2151.

Máy nén khí trục vít VSD - Series SAV

SAV55-200

Kiểu Máy	Áp suất Làm việc	Lưu lượng	Công suất Động cơ chính		Điện áp	Dung lượng Dầu bôi trơn	Ngõ ra khí nén	Chiều Dài	Chiều Rộng	Chiều cao	Trọng lượng	Tiếng ồn			
	barG	m ³ /min	kW	HP	V	Liter	inch	mm	mm	mm	kg	dB(A)			
SAV55A SAV55W	7	3.09~10.3	55	75	220 380 415	39	G2	2000	1250	1750	1660	76			
	8	3.03~9.7									1710				
	10	2.52~8.7													
	12	2.28~7.8													
SAV75A SAV75W	7	4.2~14	75	100		220 380 415	52	G2	2180	1330	1850	2010	76		
	8	3.84~12.8										1998			
	10	3.54~11.8													
	12	3.18~10.6													
SAV90A SAV90W	7	4.92~16.4	90	125			220 380 415	52	G2	2180	1330	1850	2150	76	
	8	4.59~15.3											2138		
	10	4.14~13.8													
	12	3.72~12.4													
SAV110A SAV110W	7	6.30~21.0	110	150				220 380 415	80	3" Flange	2940 2740	1710	1725	2900	78
	8	6.00~20.0												2800	
	10	5.10~17.0													
	12	4.59~15.3													
SAV132A SAV132W	7	7.56~25.2	132	175	220 380 415				80	3" Flange	2940 2740	1710	1725	3600	78
	8	6.96~23.2												3500	
	10	6.3~21.0													
	12	5.49~18.3													
SAV160A SAV160W	7	8.76~29.2	160	215		220 380 415			80	3" Flange	2940 2740	1710	1725	3900	78
	8	8.37~27.9												3800	
	10	7.38~24.6													
	12	6.57~21.9													
SAV185A SAV185W	7	9.78~32.6	185	250			220 380 415		120	4" Flange	3300 2900	1860	1945	3950	81
	8	9.12~30.4												3850	
	10	8.28~27.6													
	12	7.59~25.3													
SAV200A SAV200W	7	10.56~35.2	200	270				220 380 415	120	4" Flange	3300 2900	1860	1945	4000	81
	8	10.11~33.7												3900	
	10	9.09~30.3													
	12	8.31~27.7													

Mức độ ồn được đo lường theo ISO 2151



SAV series - Máy nén khí trục vít dạng VSD
Series VSD tiết kiệm năng lượng SAV 08 - 200

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHIỆP FU SHENG (VIỆT NAM)

TỔNG CÔNG TY / NHÀ MÁY:

Công Ty TNHH Công Nghiệp FU SHENG Việt Nam
Địa chỉ: Số 06 Đường 3A, KCN Biên Hòa 2, Đồng Nai.
ĐT: (+84) 251 3834 566 Fax: (+84) 251 3933 267

CHI NHÁNH BẮC NINH:

Địa chỉ: Nhà Xưởng NX-02D, KCN Quế Võ Mở Rộng,
Xã Phương Liễu, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh.
ĐT: (+84) 222 390 3300 Fax: (+84) 222 390 3301

CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH:

Địa chỉ: 120 Đường 24A, P.Bình Trị Đông B, Q.Bình Tân.
ĐT: (+84) 28 6260 1987 Fax: (+84) 28 6260 2361

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG:

Địa chỉ: 528 Điện Biên Phủ, P.Thanh Khê Đông, Q.Thanh Khê.
ĐT: (+84) 236 374 0767 Fax: (+84) 236 374 0769

Website: www.fusheng-vietnam.com

E-mail : sales@fusheng.com.vn

Nhà phân phối / Đại diện bán hàng

